

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày 11/9/2020

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Thắng;
2. Ông Trần Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXX-ST ngày 21/8/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 02, phường AT, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt;
2. *Bị đơn:* Anh Trần Hoán Tr, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 02, phường AT, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và anh Trần Hoán Tr tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn UBND phường AT, thị xã A vào ngày 04/5/2016. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Chị và anh Tr đã không còn chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2020 đến nay, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Hoán Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr có 01 con chung là Trần Cẩm Q, sinh ngày 04/11/2016. Do sau khi sinh cháu Q chị phải tiếp tục đi học Đại học tại QN, Bình Định nên cháu Q nhờ ông bà nội và anh Tr chăm sóc. Sau khi học ra trường vào

tháng 6 năm 2019 chị về sống với gia đình nhà chồng và chăm sóc con, từ tháng 8/2019 cho đến tháng 02/2020 chị làm thuê – bán Mỹ phẩm tại A, thời gian làm việc từ 8 giờ đến 17 giờ hằng ngày, trong thời gian này chị gửi con học tại Trường Mẫu giáo Mai Liên, chị là người đưa đón con đi học. Đến tháng 03/2020 chị được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty TNHH MTV Sinh học Minh Hoàng Gia Lai, địa chỉ tại Lô H7, Khu Công nghiệp TĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Do chị đi làm xa không thể đưa con đi cùng được nên cháu Qdo anh Tr và ông bà nội chăm sóc cho đến nay.

Chị làm việc theo giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 7 hằng tuần, buổi sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, buổi chiều làm từ 13 giờ đến 17 giờ, chị nghỉ trưa tại Công ty chứ không về nhà. Mức lương hiện nay là 16.700.000đ/tháng, chị được Công ty cho mượn nhà để ở tại Thôn 4, xã TĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Hiện nay chị, mẹ chị và chị gái đang ở cùng nhau tại nhà thuê trọ ở 338 Nguyễn Viết Xuân, thành phố P; cha chị đang sống cùng với anh trai tại phường Yên Thế, thành phố P. Do vậy, nếu cháu Qsống cùng chị thì chị có thể gửi cháu học ở Trường Mẫu giáo gần nhà, cha mẹ và chị gái có thể phụ giúp chị trong việc đưa đón và chăm sóc con trong thời gian chị đi làm.

Anh Tr vẫn tạo điều kiện cho chị được thăm nom con, từ tháng 02/2020 đến nay do công việc chị không về thăm thường xuyên nhưng khoảng hơn 10 lần chị có về và anh Tr chở con đến khu vui chơi Hoàng Dung để chị gặp thăm con. Từ tháng 6 năm 2020 đến nay có 03 lần chị về thăm con và có cùng anh Tr mua sữa và các vật dụng thiết yếu cho con.

Cháu Qdo ông bà nội và anh Tr chăm sóc hiện nay vẫn phát triển tốt về thể chất, tâm lý ổn định, được đi học đầy đủ, tuy nhiên vì cháu Qcòn nhỏ, nên cần thiết phải có sự chăm sóc dạy dỗ của mẹ. Anh Tr không có việc làm, sống phụ thuộc vào cha mẹ, không độc lập về kinh tế nên không thể chăm sóc con tốt bằng chị được. Về chi phí cho cháu Qnếu chị nuôi con: Tiền học 1.500.000đ/tháng, tiền quần áo, ăn uống và các chi phí khác 1.000.000đ/tháng, tổng chi phí 2.500.000đ/tháng. Do vậy chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con hằng tháng, mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi cháu Qđủ 18 tuổi và tự lập được.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Hoán Tr trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn như chị H trình bày. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng anh cũng không có mâu thuẫn gì lớn. Vào khoảng tháng 02/2020 anh và chị H có tranh cãi nhau và chị H bỏ đi về nhà cha mẹ để sống cho đến nay. Anh vẫn mong muốn vợ chồng quay về sống cùng nhau để nuôi dạy con nên anh đã nhiều lần gặp chị H phân giải, tha thiết mong muốn vợ chồng quay về nhưng chị H vẫn cương quyết không đồng ý. Do vậy tại phiên tòa hôm nay nếu chị H vẫn cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Trần Cẩm Q, sinh ngày 04/11/2016. Sau khi sinh con chị H đi học Đại học tại thành phố QN, thỉnh thoảng thứ 7 Chủ nhật mới về thăm con, cháu Q chủ yếu do anh chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ. Tháng 6/2019 chị H tốt nghiệp Đại học và về sống cùng với gia đình anh, đến tháng 8/2019 chị H đi làm thuê từ 07 giờ sáng đến 19 giờ tối mới về, con đều do anh chăm sóc, thậm chí có lúc con đau chị H cũng không thể nghỉ làm để chăm con. Từ 02/2020 chị H cãi nhau với anh và bỏ về nhà cha mẹ để sống cho đến nay thì cháu Q đều do anh chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H chưa bao giờ đóng góp gì để nuôi con, thỉnh thoảng mới điện thoại về thăm hỏi con. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án từ tháng 6/2020 thì chị H mới về và có 03 lần mua sữa và các vật dụng khác cho con. Tuy vậy anh vẫn luôn tạo điều kiện cho chị H được thăm con, khi chị H ở nhà cha mẹ để ở KBang thì anh chở con vào chơi, khi chị H về P sống, mỗi lần chị H đi công tác hay có việc ghé qua và điện thoại cho anh thì anh cũng chở con đến để chị H thăm con.

Trước đây anh làm việc ở Nhà máy đường, nhưng hiện nay anh đã học nghề thuốc Đông y, gia đình anh mở hiệu thuốc Đông y nên anh phụ cha và thu nhập ổn định hằng tháng là 7.000.000đ. Công việc của anh thường xuyên ở nhà nên có điều kiện để đưa đón và chăm sóc con. Chị H tuy có thu nhập cao, tuy nhiên nhà chị H đang ở là nhà thuê trọ, công việc chị H đòi hỏi phải thường xuyên đi tiếp khách, chị gái của chị H cũng làm việc cùng Công ty với chị H nên cũng không thể giúp chị H trong việc chăm sóc con. Mặt khác chị H cũng không thực sự quan tâm đến con, thể hiện tại phiên tòa hôm nay cũng không thể trình bày đúng tên cô giáo đã dạy con trước đây và hiện nay. Cháu Q hiện đang học tại Trường Mẫu giáo Mai Liên A, môi trường học và môi trường sống của cháu đang rất ổn định, bảo đảm cho sự phát triển tốt của cháu. Nếu giao cháu Q cho chị H nuôi sẽ làm thay đổi môi trường sống, làm ảnh hưởng nhiều đến tâm lý và sự phát triển của cháu, sẽ không bảo đảm tốt cho sự phát triển của cháu. Do vậy anh Tr không đồng ý theo yêu cầu của chị H, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn: Về hôn nhân chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn với anh Trần Hoàn Tr. Về việc nuôi con, giao cho anh Tr trực tiếp nuôi con là cháu Trần Cẩm Q, sinh ngày 04/11/2016. Về án phí, nguyên đơn chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu ly hôn và có tranh chấp về nuôi con với anh Trần Hoán Tr, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 02, phường AT, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Hoán Tr tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị H và anh Tr có phát sinh mâu thuẫn nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Tr. Anh Tr mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng cả hai bên đều đã không cố gắng gỡ bỏ mâu thuẫn để tiếp tục chung sống cùng nhau. Nhiều lần Tòa án hòa giải, phân tích hậu quả của việc ly hôn, động viên các bên cố gắng gỡ bỏ mâu thuẫn, hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc nhưng không thành. Tại phiên tòa hôm nay anh Tr cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Tr là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H với anh Trần Hoán Tr.

[3] Về việc nuôi con: Chị H và anh Tr có 01 con chung là Trần Cẩm Q, sinh ngày 04/11/2016, chị H và anh Tr đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét anh Tr và chị H đều đang trong độ tuổi lao động, có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tuy nhiên cháu Q đang do anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 02 năm 2020 đến nay, cháu Q được đi học, được chăm sóc, phát triển tốt về thể chất và tâm lý. Anh Tr có nơi ở ổn định, được cha mẹ hỗ trợ trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc con. Chị H tuy đang có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định nhưng thời gian làm việc liên tục, nên không có nhiều thời gian để chăm sóc con bằng anh Tr. Mặt khác cháu Q đang đi học, đang có môi trường sống tốt và tâm lý ổn định nếu thay đổi môi trường sống có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của cháu. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh Tr, giao cho anh Tr trực tiếp nuôi con là cháu Trần Cẩm Q mới bảo đảm tốt cho sự phát triển của cháu. Anh Tr không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bị đơn anh Trần Hoán Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn với anh Trần Hoán Tr.

- *Về việc nuôi con*: Giao cho anh Trần Hoán Tr trực tiếp nuôi con chung là cháu Trần Cẩm Q, sinh ngày 04/11/2016, khi cháu Q chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004405 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Hoán Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 11/9/2020.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND phường AT, thị xã A, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Thảo